Thứ Ba, Ngày 2 Tháng 7 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Sau cơn mưa trời lại sáng

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thị trường khởi sắc và duy trì từ phiên sáng, với sắc xanh lan tỏa ở hầu hết các nhóm ngành. Khối ngoại cũng thu hẹp đà bán ròng. Tuy nhiên, thanh khoản cải thiện nhưng không đáng kể, ghi nhận mức thấp hơn so với trung bình 20 ngày.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 15.23 điểm (+1.21%), đạt 1,269.79 điểm; HNX-Index tăng 2.24 điểm (+0.94%), đạt 240.80 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 13.98 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 528.5 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 48.19 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VHM, MWG, HAH.

▶ VCB (+2.44%), BID (+4.21%), LPB (+6.09%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, FPT (-0.47%), VPB (-0.26%), VRE (-0.69%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thủy sản, Thực phẩm – Đồ uống, và Vật liệu xây dựng là các nhóm ngành đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VHC, MSN, VNM, HPG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index mở phiên gap up tích cực hơn 4 điểm và liên tục nới rộng đà tăng. Thanh khoản trong phiên duy trì ở mức thấp ở các phiên hồi là điều thường xảy ra ở giai đoạn điều chỉnh của chỉ số, nhà đầu tư có tâm lý sẽ chờ tín hiệu kỹ thuật rõ ràng hơn để quay trở lại với thị trường. Nếu thị trường tiếp tục tăng điểm với mức thanh khoản quanh mức trung bình thấp và giữ vững được EMA50, tâm lý nhà đầu tư sẽ cải thiện, thúc đẩy thị trường quay trở lại xu hướng uptrend.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên quan sát và xử lí những cổ phiếu vi phạm. Bên cạnh đó, những cổ phiếu vẫn giữ được EMA 50 và có tín hiệu mua vào sẽ là những lựa chọn tốt cho nhịp tăng lần sau.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,270	1.2	0.6	13.4	15.5	1.7	5,129,553
VN30 Index	1,296	0.8	1.6	15.4	12.4	1.7	3,517,715
VN Midcap	1,962	1.7	-0.7	33.1	17.7	1.7	985,725
VN Smallcap	1,519	0.5	-1.0	14.6	28.6	1.1	256,165
HNX Index	241	0.9	-0.9	5.9	17.0	1.2	309,860
UpCom	98	0.3	1.8	13.5	13.4	1.8	1,635,168

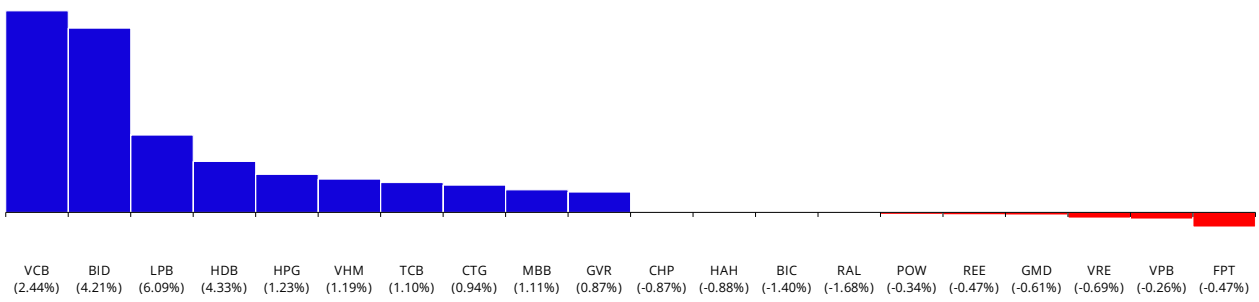
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.4	3.1	49.4	1.6	272.5	4.3	139,023
Bảo hiểm	1.8	4.7	19.9	9.8	15.9	1.6	48,877
Bất động sản	1.1	-1.9	-3.3	-11.1	14.0	1.2	713,994
CNTT	-0.3	8.6	50.7	90.4	30.0	5.9	206,885
Dầu khí	1.3	-0.9	42.7	13.1	24.4	2.7	69,076
Dịch vụ tài chính	1.2	-4.6	10.0	42.1	22.3	1.9	199,303
Tiện ích	0.6	0.8	7.1	2.5	16.6	2.0	321,118
Du lịch và Giải trí	0.6	9.1	48.9	53.8	n.a	38.3	143,983
Hàng & DV CN	0.2	0.1	16.9	24.1	16.2	1.9	152,647
Hàng CN & Gia dụng	1.1	0.7	17.6	21.4	16.3	2.0	61,416
Hóa chất	0.9	-1.4	42.0	62.4	28.7	2.3	252,831
Ngân hàng	2.0	1.0	13.2	17.0	9.8	1.6	1,991,284
Ô tô và phụ tùng	0.9	6.6	23.2	25.5	21.7	1.4	18,003
Tài nguyên Cơ bản	1.3	1.5	12.2	21.8	41.0	1.6	240,759
Th.phẩm & Đồ uống	0.5	0.3	4.0	-2.3	26.3	2.8	449,119
Truyền thông	-0.4	0.0	-22.5	27.8	26.0	0.9	1,657
Xây dựng và Vật liệu	0.4	-0.8	4.6	15.7	28.3	1.5	131,445
Y tế	0.1	-1.6	8.9	-2.2	14.8	2.1	37,707

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	0.1	0.4	1.3	1.1	4.6	3.0
USD/JPY	162	0.1	1.2	3.6	6.7	14.6	11.7
USD/CNY	7	0.0	0.1	0.4	0.5	2.4	0.3
KRW/USD	1,389	0.4	0.1	0.9	2.7	7.8	6.2
EUR/USD	1	0.2	-0.1	1.7	0.4	2.9	1.8
USD/VND	25,455	0.0	0.0	0.1	2.3	4.9	7.6
Dầu Thô	84	0.2	3.4	8.5	-1.9	16.6	18.3
Xăng	237	-8.1	-5.7	-2.3	-14.1	12.8	-10.0
Khí đốt	2	-0.6	-10.6	-4.8	32.3	-2.0	-11.9
Than	132	-0.8	-0.6	-7.2	0.1	-9.8	3.2
Vàng	2,331	0.0	0.5	-0.8	2.2	13.0	21.3
Thép cuộn	3,721	0.4	0.4	-2.6	-0.6	-8.8	-4.2

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. HAG – Nông nghiệp: CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HAG) tiếp tục chậm trả đối với lô trái phiếu HAGLBOND16.26. Tính đến thời điểm ngày 30/06/2024, lô này còn gần 3.35 ngàn tỷ đồng lãi chậm trả, và hơn 1 ngàn tỷ đồng tiền gốc chậm thanh toán, tổng cộng gần 4.4 ngàn tỷ đồng.

2. HDC – Bất động sản: Vừa huy động gần 300 tỷ đồng ngày 19/6, CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa – Vũng Tàu đã thay đổi mục đích sử dụng vốn, cụ thể Hodeco đang tập trung trả nợ cá nhân so với kế hoạch ban đầu là chủ yếu trả nợ Ngân hàng.

3. C4G – Xây dựng: Ngày 6/7 tới đây, UBND tỉnh Quảng Trị và Liên danh nhà đầu tư T&T Group – Cienco 4 sẽ khởi công Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị với tổng vốn đầu tư hơn 5,800 tỷ đồng.

4. GDA – Vật liệu xây dựng: Ban lãnh đạo Công ty Tôn Đông Á đã chia sẻ thông tin đạt 58% kế hoạch năm chỉ trong 6 tháng đầu năm, với sản lượng bán hàng đạt khoảng 445,000 tấn, tiếp tục khẳng định vị thế một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành thép mạ.

5. CII – Bất động sản: Ngày 1/7, Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM thông qua kế hoạch chào bán và phát hành 300 tỷ đồng trái phiếu, kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày phát hành, lãi suất thả nổi.

6. HAH – Logistics: HĐQT HAH vừa thông qua việc thoái vốn tại CTCP Dịch vụ Cảng Lưu Nguyên Cái Mép. Tháng 12/2023, Xếp dỡ Hải An đã nhận chuyển nhượng hơn 4.6 triệu cổ phần, tương đương 51.54% vốn của tại Cảng Lưu Nguyên Cái Mép.

7. HHV – Bất động sản: Tại Đại hội, Tập đoàn Đèo Cả đã trình cổ đông xem xét và phê duyệt kế hoạch chào bán hơn 210 triệu cổ phiếu (chiếm 50% tổng số cổ phiếu đã phát hành) cho cổ đông hiện hữu. Dự kiến thực hiện trong 2024-2025.

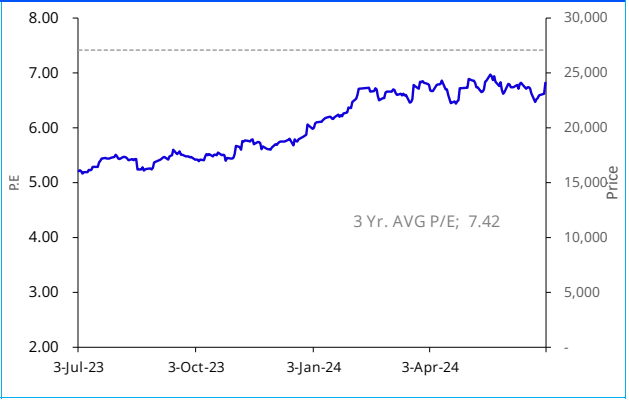
8. NAB – Ngân hàng: Nếu hoàn thành cả 2 phương án là phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu ESOP, vốn điều lệ của Nam A Bank sẽ tăng thêm 3,145 tỷ đồng, từ 10,580 tỷ đồng lên mức 13,725 tỷ đồng.

9. SHB – Ngân hàng: Ông Đỗ Quang Vinh – Phó Chủ tịch HĐQT SHB đã mua vào thành công 74.5 triệu cổ phiếu SHB đã đăng ký trước đó. Sau giao dịch, ông Vinh đã nâng lượng sở hữu từ hơn 26.67 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 0.74%) lên 101.17 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 17.93%).

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh – HDB

HDB – Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank) vừa công bố Nghị quyết của Hội đồng Quản trị về việc chia cổ tức năm 2023, với tỷ lệ 30% (10% bằng tiền mặt và 20% bằng cổ phiếu).



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	7/1/2024	7/2/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bảo hiểm	17.5	46	108	92	
2	Hàng cá nhân & Gia dụng	13.1	211	306	271	
3	Ngân hàng	11.1	1,809	2,842	2,557	
4	Tài nguyên Cơ bản	3.3	779	1,082	1,047	
5	Bất động sản	1.3	1,567	1,978	1,953	
6	Du lịch và Giải trí	-2.9	209	215	221	
7	Công nghệ Thông tin	-3.4	938	982	1,016	
8	Bán lẻ	-13.0	1,625	745	857	
9	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-18.3	286	295	361	
10	Dịch vụ tài chính	-19.3	1,052	950	1,177	
11	Dầu khí	-22.3	79	96	124	
12	Xây dựng và Vật liệu	-22.5	441	458	591	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-22.5	861	768	991	
14	Y tế	-26.1	35	33	44	
15	Thực phẩm và đồ uống	-26.9	784	750	1,025	
16	Truyền thông	-29.2	4	4	6	
17	Hóa chất	-39.9	684	570	948	

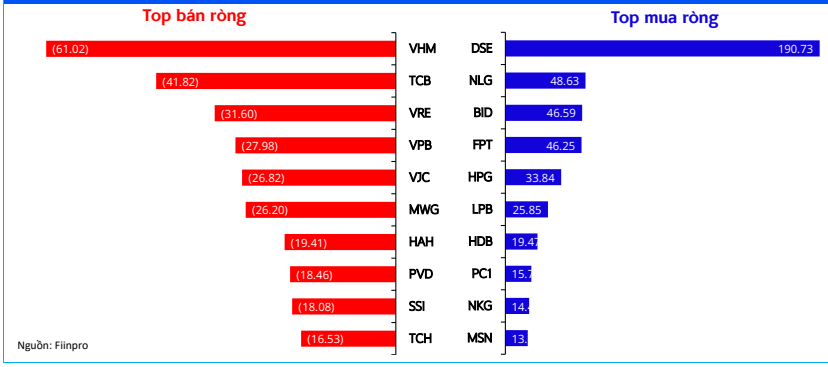
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% 1W	%YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HDB	HDBank	Ngân hàng	24,100	4.3	6.6	18.7	124	397.6	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	27,600	2.6	3.2	3.2	39	352.0	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	88,200	2.4	3.2	9.8	75	213.0	
SHB	SHB	Ngân hàng	11,750	1.3	3.1	8.8	41	298.3	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	29,600	6.1	4.4	87.9	75	195.9	
BID	BIDV	Ngân hàng	45,750	4.2	3.5	5.4	89	164.0	
NLG	BĐS Nam Long	Bất động sản	43,150	3.2	3.7	17.7	47	139.7	
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	37,900	2.4	2.2	20.7	52	122.2	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	37,050	1.2	2.2	14.4	25	177.9	
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	47,600	2.6	6.3	20.5	82	78.5	
VJC	Vietjet Air	Du lịch và Giải trí	101,000	0.3	-0.6	-6.5	28	108.7	
GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14,650	4.6	4.6	14.0	244	32.3	
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	59,800	1.4	3.6	8.7	33	88.1	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	28,700	1.2	0.0	13.0	3	606.7	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	66,000	0.3	6.5	54.2	3	603.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% 1W	%YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	47,600.0	2.6	6.3	20.5	4.5	47.60	
MSH	May Sông Hồng	Hàng cá nhân & Gia dụng	49,500.0	2.3	6.5	36.4	4.2	49.50	
BID	BIDV	Ngân hàng	45,750.0	4.2	3.5	5.4	4.1	45.75	
HDB	HDBank	Ngân hàng	24,100.0	4.3	6.6	18.7	5.5	24.10	
GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14,650.0	4.6	4.6	14.0	5.0	14.65	
TEG	TECGROUP	Bất động sản	9,920.0	6.9	2.5	0.8	4.7	9.92	
HSL	Thực phẩm Hồng Hà	Thực phẩm và đồ uống	5,470.0	0.4	2.8	-45.8	2.1	5.47	
SHI	Quốc tế Sơn Hà	Tài nguyên Cơ bản	14,800.0	-0.3	0.0	8.8	0.0	14.80	
HID	Halcom Vietnam	Xây dựng và Vật liệu	3,000.0	-3.8	-2.6	-2.0	-7.6	3.00	
DHA	Hóa An	Xây dựng và Vật liệu	44,250.0	-3.8	-4.8	-9.6	-4.1	44.25	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

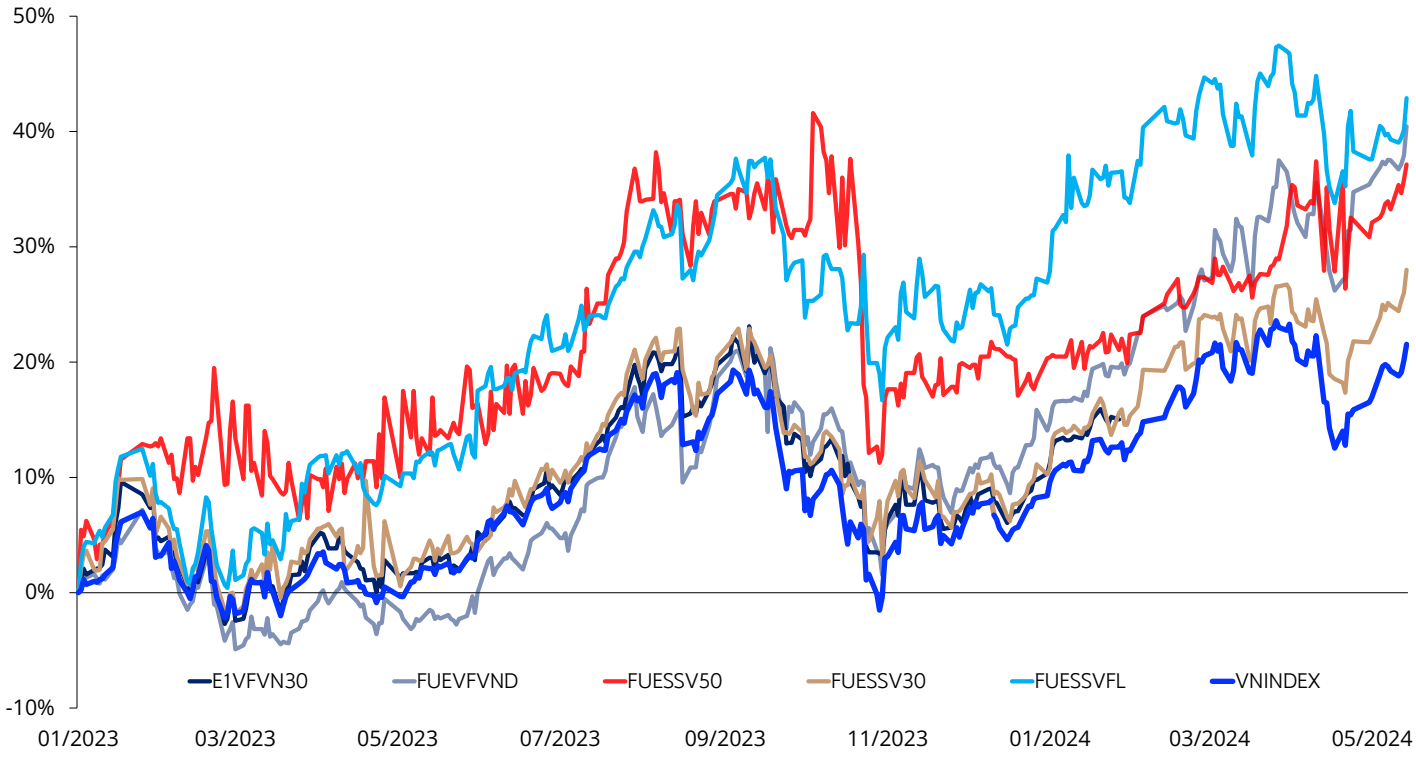
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
7/2/2024	1,678.6	1,723.9	-45.3
7/1/2024	1,320.1	2,109.4	-789.4
6/28/2024	1,812.6	2,983.4	-1,170.8
6/27/2024	2,404.6	3,545.8	-1,141.2
6/26/2024	2,635.6	3,233.8	-598.1
6/25/2024	2,794.9	3,499.3	-704.4
6/24/2024	2,453.4	3,383.9	-930.6
6/21/2024	2,423.8	3,429.6	-1,005.7
6/20/2024	1,652.1	2,644.2	-992.1
6/19/2024	1,445.3	2,966.5	-1,521.2
6/18/2024	1,423.1	2,077.7	-654.6
6/17/2024	1,654.8	2,442.8	-788.0
6/14/2024	1,971.2	2,542.4	-571.2
6/13/2024	1,642.3	3,056.1	-1,413.9
6/12/2024	1,813.6	2,403.5	-589.9
6/11/2024	1,176.6	3,021.6	-1,845.0

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,600	-0.2%	0.4%	16.3%	212,900	4.8	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,490	0.8%	0.8%	16.7%	4,500	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,590	0.7%	1.0%	11.6%	18,300	0.4	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,610	1.1%	2.9%	23.3%	545,700	17.7	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,530	0.2%	0.5%	14.4%	65,900	1.2	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,100	1.1%	1.5%	15.2%	20,700	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,580	1.2%	2.0%	15.5%	900	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,650	0.5%	10.8%	2.7%	1,200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,610	0.3%	1.4%	14.8%	1,500	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,120	0.3%	-1.9%	11.2%	22,400	0.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,110	1.1%	-0.1%	14.2%	1,358,600	16.4	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,700	0.9%	2.2%	25.3%	800	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,030	0.3%	0.1%	-6.2%	4,200	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,230	1.1%	n.a	n.a	15,000	0.2	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,100	0.0%	0.0%	-6.4%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,450	0.0%	-6.7%	-5.0%	400	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,800	0.0%	1.0%	-6.1%	1,000	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	277.7	(117,904)	(789,565)	16.8	16.8	1.0	2.02	1.7	11.5	57.4
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.8	-	(27,454)	16.0	32.7	0.9	1.76	1.7	12.3	50.9
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.3	(151,654)	(1,361,584)	17.4	21.3	1.0	2.25	1.3	8.6	84.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	524.8	(966,257)	(3,022,724)	35.4	19.5	1.0	2.35	1.9	11.3	80.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	20.2	17.0	1.0	1.73	1.7	12.5	44.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	-	1,516	15.7	21.2	1.0	1.90	1.7	11.6	64.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(7,672)	(13,371)	16.9	17.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	7.7	33.3	0.9	1.73	1.7	12.4	46.4
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	50.6	130,944	618,568	15.4	23.1	0.9	1.90	1.7	11.6	64.5
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.1	1,210	1,210	31.9	25.1	1.1	1.23	1.7	16.1	44.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.7	-	(1,136)	20.7	20.5	1.0	2.06	1.3	8.6	70.9
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	37.7	19.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-14.1	46.9	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	n.a	n.a	n.a	n.a	1.2	2.25	1.9	11.1	85.5
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-2.0	56.3	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities